TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày: 26/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Trương Văn Thắng

+ Ông: Nguyễn Tống Nê

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Long H, **s**inh năm: 1993, tại Bến Tre;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã E, huyện C, Bến Tre;

Nghề nghiệp: Buôn bán;

Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Hoàng H và bà Huỳnh Thị L; Vợ Trần Thị Cẩm V và có 01 người con, sinh năm 2013;

- Tiền án: Ngày 19/9/2016, bị cáo Lê Long H bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 14/9/2017.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Tre trong vụ án đánh bạc xảy ra trên địa bàn thành phố Bến Tre.

+ ***Người bị hại:*** **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- **Đặng Minh T2**, sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- **Võ Thành An**, sinh năm 1979; (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã R, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1973; (Có mặt)

Nơi cư trú: phường O, thành phố U, tỉnh Bến Tre.

+ ***Người làm chứng:*** **Nguyễn Thanh T4,** sinh năm 1952. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04/10/2017, Lê Long H điều khiển xe mô tô biển số 71B2-484.41 đi từ nhà đến xã B tìm người bạn tên T3 (chấp hành án chung trại giam Châu Bình). Trên đường đi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực trước nhà chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1979, ở ấp A, xã B, huyện C, H đi bộ vào nhà mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi vào nhà H thấy cháu Đặng Kim Thy T3 (con chị T), sinh năm 2013 và cháu Nguyễn Minh T1 (cháu chị T), sinh năm 2009 đang chơi trong nhà. Thấy H đi vào cháu T3 chạy ra nhà sau, còn cháu T1 nằm võng chơi. Lúc này, H liền lén lút đi vào nhà lấy Ipad Air để trên ván gỗ giấu vào trong áo đi ra xe tẩu thoát. Trên đường đi H vứt bỏ bao da Ipad Air xuống ven đường và đi đến tiệm điện thoại Thành A của anh Võ Thành A, sinh năm 1979, thuộc phường J, thành phố H bán Ipad Air được 1.500.000 đồng. Sau khi chị T đi làm về phát hiện mất tài sản và xem lại camera phát hiện có thanh niên đi vào nhà lấy trộm Ipad Air nên đã trình báo Cơ quan công an. Vật chứng thu giữ 01 đĩa DVD được niêm phong ghi lại nội dung sự việc trộm cắp tài sản được trích ra từ Camera nhà chị Nguyễn Kim T.

Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 1027 ngày 10/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple loại Ipad Air màu trắng 16G, màn hình bị nứt giá trị 2.457.136 đồng, 01 bao da Ipad Air màu đỏ giá trị 100.000 đồng. Tổng tài sản giá trị 2.557.136 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo không đồng ý với kết luận định giá tài sản và cho rằng kết qủa định giá cao hơn giá bị cáo đã bán tài sản.

Bản cáo trạng số 63/CT-VKSCT ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Long H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Lê Long H từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Long H đã bồi thường số tiền 1.700.000 đồng cho chị Nguyễn Kim T, chị T không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên đề nghị ghi nhận.

Buộc anh Nguyễn Văn V giao nộp chiếc xe mô tô biển số 71B2-484.41 do bị cáo Lê Long H đứng tên đăng ký sở hữu là phương tiện phạm tội để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng theo hợp đồng cầm đồ ngày 15/10/2017, do khi làm hợp đồng cầm tài sản anh V không biết bị cáo H dùng xe làm phương tiện phạm tội nay chiếc xe trên bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo H cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với hành vi của Võ Thành A khi mua Ipad Air không biết tài sản do bị can Lê Long H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo cho rằng kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện C cao hơn thực tế so với giá bị cáo đã bán tài sản và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ân hận về hành vi sai trái của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong qúa trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Kim T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Minh T2 vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Võ Thành A và người làm chứng là bà Nguyễn Thanh T4 có đơn xin vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Bị cáo Lê Long H cho rằng kết qủa định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện C cao hơn so với giá thực tế bị cáo đã bán tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong giai đoạn điều tra, truy tố do có sự thay đổi thông tin, đặc điểm tài sản cần định giá nên Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã đề nghị Hội đồng định giá huyện C định giá tài sản theo những thông tin đã thu thập. Khi có kết quả định giá bị cáo không đồng ý và yêu cầu xem xét lại. Yêu cầu của bị cáo đã được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện C ra Thông báo số 290/TB-VKSCT ngày 05/11/2018 về việc không chấp nhận yêu cầu định giá lại tài sản. Xét, việc định giá tài sản của Hội đồng định giá huyện C đã được thực hiện đúng theo quy

định 215, 219, 221 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự và bị cáo cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình nên yêu cầu của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong H sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do có động cơ tư lợi bất chính, nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/10/2017, tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Bị cáo Lê Long H có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple loại Ipad Air màu trắng 16G, màn hình bị nứt giá trị: 2.457.136 đồng, 01 bao da Ipad Air màu đỏ giá trị 100.000 đồng. Tổng tài sản giá trị 2.557.136 đồng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an T3 trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân mà cố ý thực hiện đến cùng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng kết án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục vi phạm là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Trong thời gian điều tra, truy tố bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử ngày 01/11/2018. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Khi lượng hình cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường thiệt hại và người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo nên được xem xét theo quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Long H đã bồi thường số tiền 1.700.000 đồng cho chị Nguyễn Kim T và chị T không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường lại cho anh số tiền 10.000.000 đồng theo hợp đồng cầm đồ ngày 15/10/2017. Lý do, khi thực hiện hợp đồng cầm cố tài sản với bị cáo, anh V không biết bị cáo H dùng chiếc xe biển số 71B2-484.41 làm phương tiện phạm tội. Nay bị cáo bị bắt chiếc xe trên bị tịch thu sung công quỹ Nhà nước, bị cáo H cũng đồng ý trả lại cho anh V số tiền 10.000.000

đồng. Xét, đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do, bị cáo H chưa trả lại tiền cho anh V nên buộc bị cáo có nghĩa vụ trả lại cho anh V số tiền 10.000.000 đồng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh V là phù hợp.

[9] Xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 71B2-484.41, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-bạc-đen, số máy: HC12E-5563497, số khung: RLHHC1219DY563416 thuộc quyền sỡ hữu của bị cáo Lê Long H dùng vào việc lấy trộm tài sản. Ngày 15/10/2017 bị cáo H đã cầm xe mô tô cho anh Nguyễn Văn V là chủ tiệm cầm đồ Vạn Lợi. Cơ quan điều tra không thu được vật chứng nên tạm giao xe mô tô biển số 71B2-484.41 cho anh V quản lý, bảo quản và cam kết không được trao đổi, bán hoặc làm thay đổi hư hỏng xe mô tô. Do, đây là phương tiện bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử, buộc anh Nguyễn Văn V phải giao xe mô tô trên để tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[10] Sau khi phạm tội ở địa bàn huyện C bị cáo đến khu vực thành phố Bến Tre cùng với nhiều bị cáo khác phạm tội "Đánh bạc". Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xét xử bị cáo H bằng bản án số 97/2018/HSST ngày 01/11/2018 với mức án là 09 tháng tù. Xét thấy, Bản án trên chưa có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt.

Đối với hành vi của Võ Thành A khi mua Ipad Air không biết tài sản do bị cáo Lê Long H phạm tội nên không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Long H phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo Lê Long H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 309, 311 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Long H đã bồi thường số tiền 1.700.000 đồng cho chị Nguyễn Kim T và chị T không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn V với bị cáo Lê Long H: Buộc bị cáo Lê Long H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo hợp đồng cầm đồ ngày 15/10/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh V, nếu bị cáo H chưa trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc anh Nguyễn Văn V phải giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng-bạc-đen, biển số 71B2-484.41, số máy: HC12E-5563497, số khung:

RLHHC1219DY563416 do Lê Long H đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 14/4/2015 (*theo biên bản tạm giao xe phương tiện quản lý, bảo quản ngày 06/02/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C*) là phương tiện phạm tội để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Long H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn)*.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo theo quy định tại các Điều 6 , 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng

Nơi nhận:
- ***TAND tỉnh Bến Tre;***
- ***STP tỉnh Bến Tre;***
- ***VKSND tỉnh Bến Tre;***
- ***VKSND huyện Châu Thành;***
- ***Chi cục THADS huyện Châu Thành;***
- ***Công an huyện;***
- ***Bộ phận HS CA huyện;***
- ***Những người tham gia tố tụng;***
- ***Lưu: HS vụ án.***